

Số: **62/2021/QĐST-HNGĐ**

Tuyên Quang, ngày 02 tháng 3 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 377/2020/TLST-HNGĐ ngày 07/12/2020 giữa:

* *Nguyên đơn*: Chị **Đoàn Thị N**, sinh năm 1989;

Địa chỉ: Tổ 1, phường Đ, thành phố T, tỉnh T.

* *Bị đơn*: Anh **Hoàng Mạnh T**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Tổ 1, phường Đ, thành phố T, tỉnh T

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đoàn Thị N và anh Hoàng Mạnh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- *Về con chung*: Giao con chung là Hoàng Thanh T, sinh ngày 20/9/2010 cho chị Đoàn Thị N trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Giao con chung là Hoàng Thế D sinh ngày 14/10/2006 cho anh Hoàng Mạnh T trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục

Chị Đoàn Thị N, anh Hoàng Mạnh T không phải cấp dưỡng nuôi con chung (do hiện tại không ai có yêu cầu) và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Các đương sự xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Vay nợ chung* Các đương sự xác nhận không vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Chị Đoàn Thị N tự nguyện nộp toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số AA/2019/0000763 ngày 07/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tuyên Quang, tỉnh Tuyên Quang. Hoàn trả cho chị Đoàn Thị N số tiền chênh lệch là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Anh Hoàng Mạnh T không phải chịu án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND thành phố TQ (2 bản);
- THADS thành phố TQ (để thi hành);
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND phường Đội Cấn (để biết);
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Đào Thị Thu Thủy